TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày 15/7/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Quách Thị Tuyết Mai.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Đăng Thám.

+ Ông Phan Thành Tài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Quốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trúc Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 14/6/2019 đối với bị cáo:

Trần N Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 12 tháng 12 năm 1969 tại huyện D, tỉnh Quảng Nam;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 70, phường K, Quận N, Thành phố Đà Nẵng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ, Đoàn thể, Đảng phái: Đảng viên Đảng CSVN;

Con ông: Trần T – SN 1931 và bà Nguyễn Thị C – SN 1931;

Vợ: Thái Thị S – SN 1972;

Bị cáo có ba con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1995;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Võ Ngọc T, sinh năm 1974 (đã chết).

* Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

+ Võ Ngọc N, sinh năm 1940.

+ Nguyễn Thị L, sinh năm 1946.

+ Võ Ngọc Hồng H, sinh năm 2005.

+ Võ Ngọc Hồng N, sinh năm 2007.

Cùng ủy quyền cho ông: Võ Ngọc C, sinh năm 1978.

Cùng trú tại: Thôn V, xã T, huyện Núi Thành, Quảng Nam. Có mặt.

** Người giám hộ cho cháu H, N:*

Đoàn Thị B, sinh năm 1954.

Trú tại: Thôn 8, xã H, huyện Q, Quảng Nam. Vắng mặt.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu H, N:*

Ông Trần Q – Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

** Bị đơn dân sự:*

Công ty CP Thương mại và vận tải P.

Do bà Lê Thị H – giám đốc đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ: 179 Nguyễn Văn Thoại, quận S, Đà Nẵng. Ủy quyền cho ông Dương Văn P – Phó Giám đốc Công ty CPTM và vận tải P đại diện. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 30/3/2019, Trần N có giấy phép lái xe hợp lệ hạng FC số 480980481198 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 22/5/2017, điều khiển xe ôtô bồn BKS 43C-183.24 (do Công ty CPTM và DV P, địa chỉ: Số 179 Nguyễn Văn Thoại, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng là chủ sở hữu) từ Đà Nẵng theo tuyến Quốc lộ 1A đến cửa hàng xăng dầu H (địa chỉ: Thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam) để nhập xăng cho cửa hàng này theo phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ số 0061187 ngày 30/3/2019 của Công ty xăng dầu khu vực V (địa chỉ: Số 122, đường 2/9, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng). Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, xe ôtô BKS 43C-183.24 do N điều khiển đi đến đoạn Km 970+70 Quốc lộ 1A (thuộc địa phận thị trấn H), tại đoạn đường này có khoảng trống giữa dải phân cách cứng rộng 26m20 để quay đầu xe. Lúc này, N giảm tốc độ và bật đèn báo hiệu xin rẽ trái để đi ngược đường vào cửa hàng xăng dầu H ở ngoài lề đường phải hướng Tam Kỳ - Đà Nẵng để nhập xăng. Khi xe ôtô ôtô bồn BKS 43C-183.24 do N điều khiển đang chuyển hướng, di chuyển gần tới mép lề đường bên phải của chiều đường hướng Tam Kỳ - Đà Nẵng thì cùng lúc này, trên làn đường bên trái của chiều đường phải hướng Tam Kỳ - Đà Nẵng có anh Võ Ngọc T (SN 1974, trú: Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam) điều khiển xe mô tô BKS 92N1-302.61 chở theo sau hai con gái là cháu Võ Ngọc Hồng N (sinh năm: 2007) và cháu Võ Ngọc Hồng H (sinh năm: 2005) va chạm vào mặt ngoài hàng lốp thứ năm bên phải của xe ôtô bồn BKS 43C-183.24 làm xe mô tô, anh Võ Ngọc T, cháu Võ Ngọc Hồng N và cháu Võ Ngọc Hồng H ngã xuống đường.

Sau khi xảy ra tai nạn, anh T bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa Thăng Hoa. Do thương tích nặng nên anh T chết cùng ngày tại bệnh viện đa khoa Thăng Hoa, Cháu N và cháu H không bị thương tích gì, xe mô tô BKS 92N1-302.61 và xe ôtô 43C-183.24 bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 72/GĐPY-PC09 ngày 07/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Võ Ngọc T chết là do: Chấn thương ngực kín (gãy xương ức, gãy nhiều xương sườn, tổn thương các tạng trong lồng ngực), gây choáng chấn thương, choáng mất máu, suy hô hấp cấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 23/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T kết luận giá trị phần tài sản bị hư hỏng của xe mô tô BKS 92N1 -302.61 là 615.000 đồng; xe ôtô BKS 43C.183.24 là 540.000 đồng.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 31/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Trần N về tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần N về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo Điểm a Khoản 1 Điều 260, đồng thời phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần N phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Về hình phạt đề nghị áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần N từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về UBND Phường K, Quận N, TP Đà Nẵng quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận xong về sự, không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho Trần N 01 (một) giấy phép lái xe ôtô hạng FC số 480980481198 mang tên Trần N; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 43C-183.24 cho Công ty cổ phần thương mại và vận tải P.

Đối 01 (một) đĩa DVD-R chứa dữ liệu hình ảnh vụ tai nạn giao thông do camera cửa hàng xăng dầu H ghi lại, đề nghị Hội đồng xét xử lưu giữ theo hồ sơ.

Tại phiên Tòa bị cáo Trần N thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Trần N phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo rất ăn năn hối cải, xin lỗi gia đình bị hại và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên Tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại Võ Ngọc T thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của ông Trần Q: Lỗi thuộc về bị cáo, chuyển hướng rẽ không đảm bảo an toàn, tôi thống nhất quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần N khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/3/2019, tại Km 970+70 Quốc lộ 1A (thuộc địa phận thị trấn H), Trần N có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe ôtô BKS 43C-183.24 chuyển hướng qua đường không đảm bảo an toàn nên va chạm với xe mô tô 92N1-302.61 do anh Võ Ngọc T điều khiển chở các cháu Võ Ngọc Hồng N và Võ Ngọc Hồng H đang đi đúng phần đường. Vụ tai nạn giao thông xảy ra hậu quả làm anh T chết, xe mô tô và ô tô bị hư hỏng dẫn đến thiệt hại về tài sản là 1.155.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là do Trần N điều khiển phương tiện khi chuyển hướng không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiều gây nên. Hành vi của Trần N đã vi phạm Khoản 2, Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo Trần N đã cấu thành tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 như bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Mọi công dân khi tham gia giao thông đều phải nghiêm chỉnh chấp hành Luật giao thông đường bộ để bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của mình và của người khác. Bị cáo Trần N có bằng lái xe hợp lệ, bị cáo hoàn toàn nhận thức được về sự nguy hiểm khi điều khiển ôtô tham gia giao thông. Thế nhưng khi điều khiển xe ôtô BKS 43C-183.24 chuyển hướng qua đường không đảm bảo an toàn nên va chạm với xe mô tô 92N1-302.61 do anh Võ Ngọc T điều khiển chở các cháu Võ Ngọc Hồng N và Võ Ngọc Hồng H đang đi đúng phần đường gây tai nạn làm cho anh Võ Ngọc T chết. Hành vi phạm tội của bị cáo N không chỉ xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện. Do đó, khi lượng hình HĐXX cần xử phạt bị cáo một mức án thỏa đáng, tương xứng với tính

chất, mức độ lỗi và hậu quả do bị cáo gây ra, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo N khó khăn, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, hành vi phạm tội của bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã bồi thường toàn bộ chi phí cho người bị hại. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết được quy định tại các điểm điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đồng thời áp dụng Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo được sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân tốt cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận xong về sự, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho Trần N 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 480980481198 mang tên Trần N; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 43C-183.24 cho Công ty cổ phần thương mại và vận tải P.

Đối 01 (một) đĩa DVD-R chứa dữ liệu hình ảnh vụ tai nạn giao thông do camera cửa hàng xăng dầu H ghi lại, đề nghị Hội đồng xét xử lưu giữ theo hồ sơ.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Trần N phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

[7] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/Tuyên bố: Bị cáo Trần N phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*

2/ Hình phạt: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 260; các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần N 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần N về UBND phường K, Quận N, thành phố Đà Nẵng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt từ của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt

của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự .

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

3/ Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho Trần N 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 480980481198 mang tên Trần N; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 43C-183.24 cho Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Đà Nẵng.

Đối 01 (một) đĩa DVD-R chứa dữ liệu hình ảnh vụ tai nạn giao thông do camera cửa hàng xăng dầu H ghi lại lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

4/ Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Trần N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và bị đơn dân sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam
-VKS nhân dân tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện T.
- THADS huyện T.
- Những người TGTT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Quách Thị Tuyết Mai